TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH NHƯ ÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 322/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Số E khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986; bị cáo vợ vợ tên Trần Kim C, sinh năm 1984; có 01 con ruột, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự:

- Ngày 22/12/2019, bị Công an thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định số 1732/QĐ-XPVPHC, chưa đóng tiền phạt.

- Ngày 24/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng, theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 01/4/2024;

Nhân thân: Ngày 14/5/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 125/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2024, đóng án phí ngày 10/8/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ H, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số A khu phố T, phường T, thành phố D,

tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2018, bị Công an phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", theo Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC, đóng tiền phạt ngày 10/3/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: 6 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Huỳnh D1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Số I khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Bùi Quang Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Số B đường T, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Đại Thiện A và ông Nguyễn Hữu L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Hoàng K có mối quan hệ bạn bè xã hội với nhau, K và T đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô biển số 64B2 - 196.04 đi đến phòng trọ của Nguyễn Văn Chí T tại nhà số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đến đây, K nhìn thấy nhà kho (địa chỉ tại tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương) của ông Phạm Văn D đang mở cửa, bên trong có máy hàn, cuộn dây điện. Lúc này. K rủ T đi phá khóa kho rồi lấy đồ trong kho đem bán thì T đồng ý, rồi cả hai hẹn nhau đến tối sẽ cùng thực hiện hành vi trộm cắp.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, K điều khiển xe mô tô biển số 64B2 - 196.04 quay lại phòng trọ của T. K và T ngồi chờ khoảng 30 phút, khi mọi người ở xung quanh đi ngủ hết, K mở cốp xe lấy kìm để bẻ khóa cửa còn T ngồi cách cửa nhà kho khoảng 02m để cảnh giới. Sau khi bẻ được khóa cửa, K kêu T lấy giỏ đựng tài sản trộm cắp. T lấy 01 giỏ đựng quần áo đưa K, K cầm giỏ đi vào và lấy 01 máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A, màu cam; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen, 03 máy trên được K đựng trong giỏ mang ra ngoài để lên ba ga của xe mô tô, còn 02 cuộn dây điện hai lõi 2,5 hiệu Daphaco dài khoảng 60m được T vào sau lấy đi. Sau khi lấy được tài sản, K điều khiển xe chở T cùng các tài sản vừa trộm cắp được đến quán cà phê 321, tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nghỉ tạm. Khi đến

nơi, K mang tài sản để vào trong quán rồi kêu T đi bộ về trước. K ở lại quán dùng dao cắt bỏ vỏ dây điện để lấy lõi đồng.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô chở số dây đồng đến bán tại tiệm phế liệu do bà Lê Thị L bán với giá 700.000 đồng. Sau đó, K quay lại quán cà phê. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, thì T đến quán. K chở T đến tiệm mua bán đồ sữa chữa điện "Thiên Sảnh" do anh Bùi Quang Q làm chủ, để bán máy hàn với giá 500.000 đồng. K chia cho T 200.000 đồng. Còn máy khoan và máy cắt, K đem về phòng cất giấu để sử dụng.

Đến 07 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, ông Phạm Văn D phát hiện kho của mình bị mất trộm, tiến hành kiểm tra Camera phát hiện 02 đối tượng phá khóa đột nhập vào kho. Cùng ngày, ông D đến Công an phường T để trình báo về sự việc. Ngày 13/6/2024, Công an phường T đã tiến hành rà soát các đối tượng khả nghi. Khi kiểm tra hành chính, phòng trọ tại địa chỉ số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Văn Chí T có biểu hiện khả nghi nên đã mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cung cấp thông tin về Nguyễn Hoàng K.

Lực lượng Công an phường T, tiến hành kiểm tra hành chính Phòng số 03 địa chỉ tại số E, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã xác định được Nguyễn Hoàng K có đặc điểm nhận dạng giống hình ảnh thu được tại Camera của kho và có nhân thân, lai lịch trùng khớp với thông tin mà Nguyễn Văn Chí T cung cấp. Kiểm tra phòng đối tượng phát hiện 01 máy khoan cầm tay và 01 cái máy cắt cầm tay nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phố D ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng K.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A, màu cam; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen; 14 (mười bốn) đoạn dây kim loại màu đồng, tổng chiều dài là 60m; 01 (một) cây kìm cắt màu đỏ đen; 01 (một) xe mô tô biển số 64B2 - 196.04, nhãn hiệu: WAIT, kiểu dáng: Wave, số loại: 110, màu sơn: Xanh, số máy VLF1P52FMH340027044, số khung: VPDBCH034PD427044 và 200.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 118/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 (một) máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A có trị giá 2.200.000 đồng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch có giá trị 270.000 đồng; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch có trị giá 270.000 đồng; 60m dây kim loại màu đồng có trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.340.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 118/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D.

Đối với bà Lê Thị L, người mua lại cuộn dây đồng mà bị cáo K trộm cắp bán với giá 700.000 đồng. Vào thời điểm bị cáo K đem cuộn dây đồng đem đi bán, K không nói với bà L đây là tài sản do trộm cắp mà có, bản thân bà L cũng không hỏi và không biết nguồn gốc của cuộn dây đồng từ đâu mà có, do đó không có căn cứ truy

cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đối với anh Bùi Quang Q chủ tiệm mua bán đồ sửa chữa điện "Thiên Sanh", bị cáo K và T bán máy hàn que hiệu Jassic 250A. Vào thời điểm bán, bị cáo K và T không nói cho ông Q biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, bản thân ông Q cũng không hỏi và không biết về nguồn gốc của tài sản, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Quang Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với ông Hoàng Đại Thiện A, ông A không biết và không có mối quan hệ với các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Văn Chí T. Ông A không biết về sự việc các bị cáo K, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó. Bản thân các bị cáo K và T cũng không quen biết với ông A. Do đó, không có căn cứ truy cứ trách nhiệm hình sự đối với ông Hoàng Đại Thiên A1 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại Cáo trạng số: 321/CT – VKS - DA ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Hoàng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A, màu cam; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen; 14 (mười bốn) đoạn dây kim loại màu đồng, tổng chiều dài là 60m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Văn D, bị hại D không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) kiềm cắt, màu đỏ đen là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối số tiền 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64B2 - 196.04, nhãn hiệu WAIT, kiểu dáng Wave, số loại 110, màu sơn: Xanh, số máy: VLF1P52FMH340027044, số khung: VPDBCH034PD427044. Đây là xe mô tô thuộc sở hữu của ông Trần Huỳnh D1, sinh năm 1988; thường trú: Số E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, ông D1 cho bị cáo Nguyễn Hoàng Khánh mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông D1 không biết bị cáo K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Huỳnh D1.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K nộp 800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn Chí T nộp 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, tại kho của ông Phạm Văn D, địa chỉ tại tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Văn Chí T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A, màu cam; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen; 02 cuộn dây điện hai lõi 2,5 hiệu Daphaco dài khoảng 60m có tổng giá trị 3.340.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo lén lút chiếm đoạt của bị hại với tổng giá trị 3.340.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 321/CT - VKS - DA ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn Chí T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Nguyễn Văn Chí T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, bị cáo K là người không biết chữ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy hàn điện loại cầm tay nhãn hiệu Jasic 250A, màu cam; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen; 14 (mười bốn) đoạn dây kim loại màu đồng, tổng chiều dài là 60m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Văn D, bị hại D không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) kiềm cắt, màu đỏ đen là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối số tiền 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K nộp 800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn Chí T nộp 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64B2 - 196.04, nhãn hiệu WAIT, kiểu dáng Wave, số loại 110, màu sơn: Xanh, số máy: VLF1P52FMH340027044, số khung: VPDBCH034PD427044. Đây là xe mô tô thuộc sở hữu của ông Trần Huỳnh D1, sinh năm 1988; thường trú: Số E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, ông D1 cho bị cáo Nguyễn Hoàng Khánh mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông D1 không biết bị cáo K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố D trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Huỳnh D1, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với bà Lê Thị L, người mua lại cuộn dây đồng mà bị cáo K trộm cắp bán với giá 700.000 đồng. Vào thời điểm bị cáo K đem cuộn dây đồng đem đi bán, K không nói với bà L đây là tài sản do trộm cắp mà có, bản thân bà L cũng không hỏi và không biết nguồn gốc của cuộn dây đồng từ đâu mà có, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; đối với anh Bùi Quang Q chủ tiệm mua bán đồ sửa chữa điện "Thiên Sanh", bị cáo K và T bán máy hàn que hiệu Jasic 250A. Vào thời điểm bán, bị cáo K và T không nói cho ông Q biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, bản thân ông Q cũng không hỏi và không biết về nguồn gốc của tài sản, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Quang Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đối với ông Hoàng Đại Thiện A, ông A không biết và không có mối quan hệ với các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Văn Chí T. Ông A không biết về sự việc các bị cáo K, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó. Bản thân các bị cáo K và T cũng không quen biết với ông A. Do đó, không có căn cứ truy cứ trách nhiệm hình sự đối với ông Hoàng Đại Thiên A1 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, điều luật áp dụng đối với bị cáo, về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm dân sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại không lớn nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Án phí sơ thẩm: Các các cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Văn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 12/6/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 200.000 đồng, theo Lệnh thanh toán ngày 07/11/2024 của Ngân hàng N1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kiềm cắt, màu đỏ đen.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K nộp 800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn Chí T nộp 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Hoàng K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**